

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỮA**  
**(Từ ngày 01 đến 10/6/2026)**

**1. Lưu vực sông Hồng**

**a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua**

- Sông Thao: Trong 11 ngày qua, trên sông Thao đã xuất hiện một đợt dao động nhỏ với biên độ nước lên từ 0,8-1,4m.

- Sông Lô: Mức nước trên sông Lô dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình trong 11 ngày qua phổ biến dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La và ảnh hưởng mưa trên lưu vực.

- Sông Hồng: Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội biến đổi chậm theo điều tiết của các thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều theo xu thế xuống.

**b. Dự báo, cảnh báo**

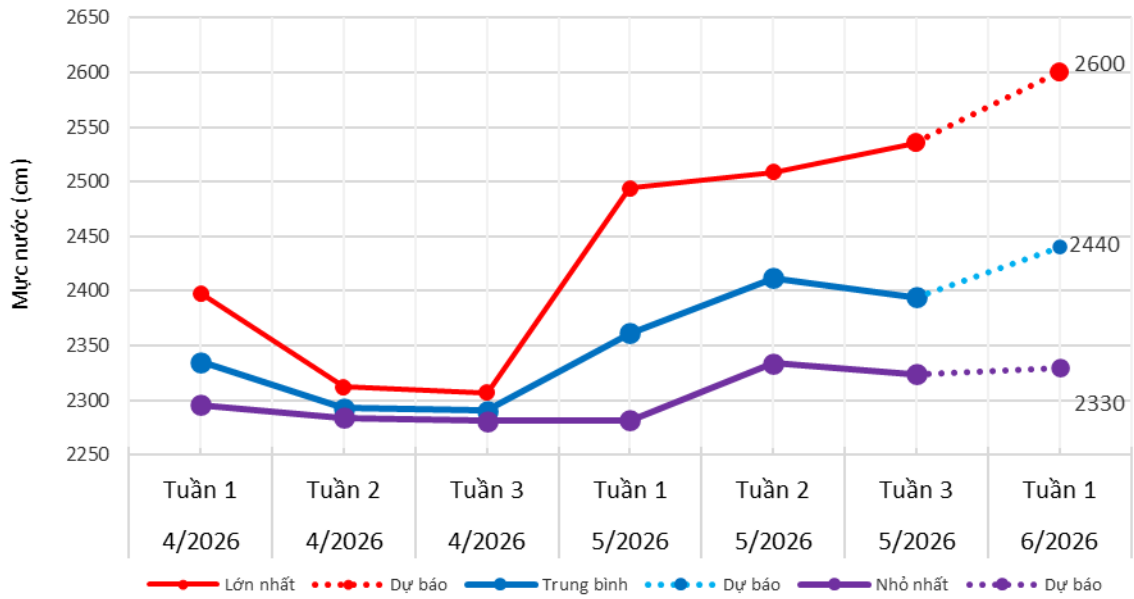
- Sông Thao: Trong 10 ngày tới, trên sông Thao có khả năng xuất hiện một đợt lũ nhỏ trong 2 ngày cuối thời kỳ dự báo.

- Sông Lô: Mức nước trên sông Lô tiếp tục chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

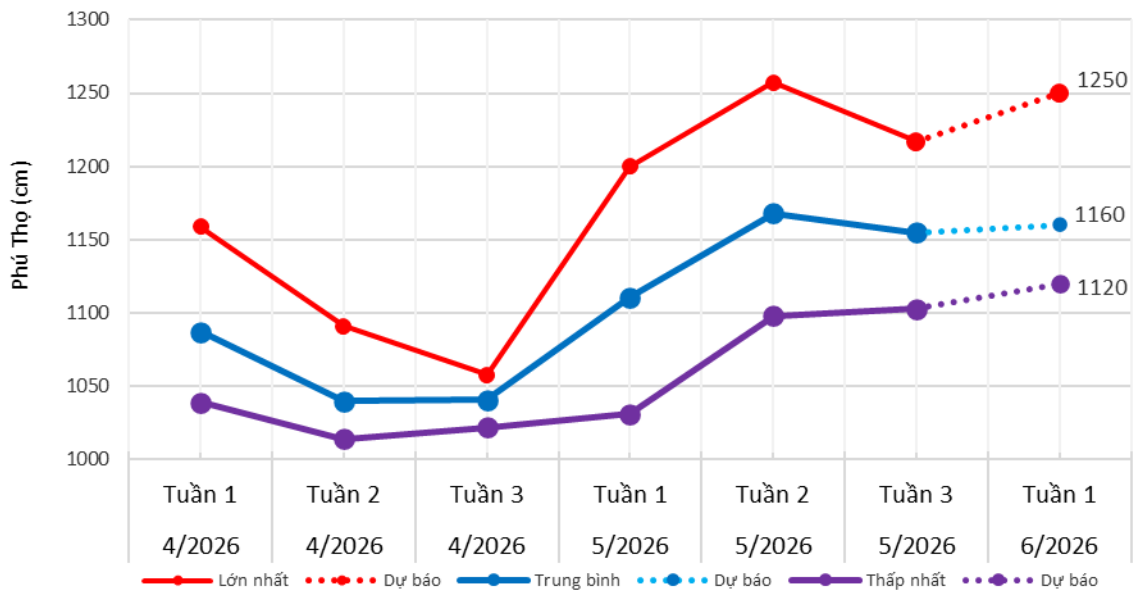
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La và ảnh hưởng mưa trên lưu vực.

- Sông Hồng: Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm theo điều tiết của các thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

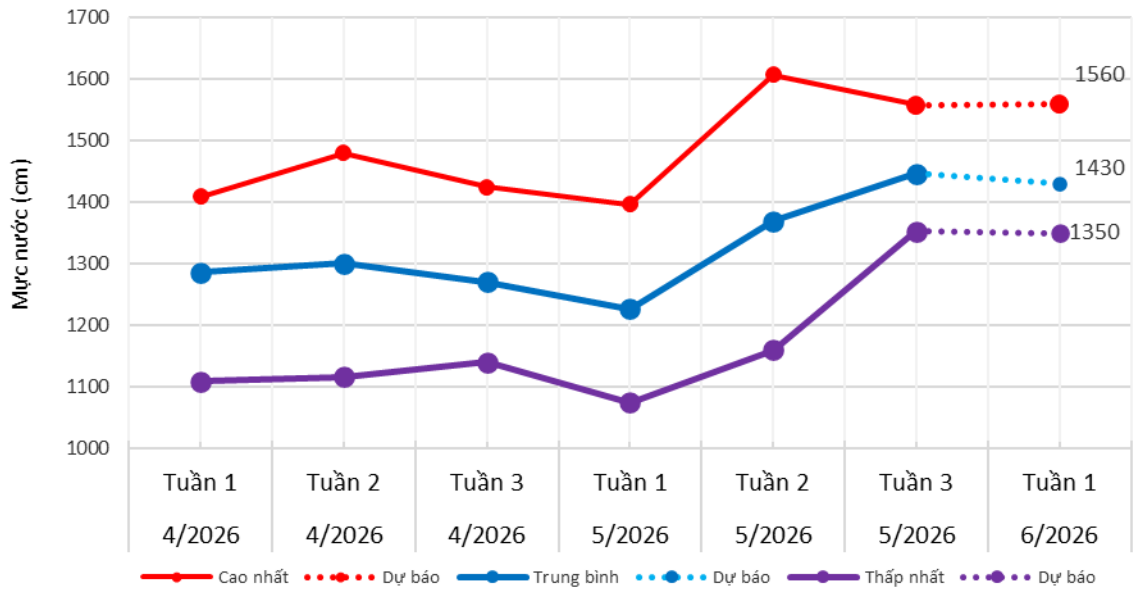
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM YẾN BÁI (SÔNG THAO)



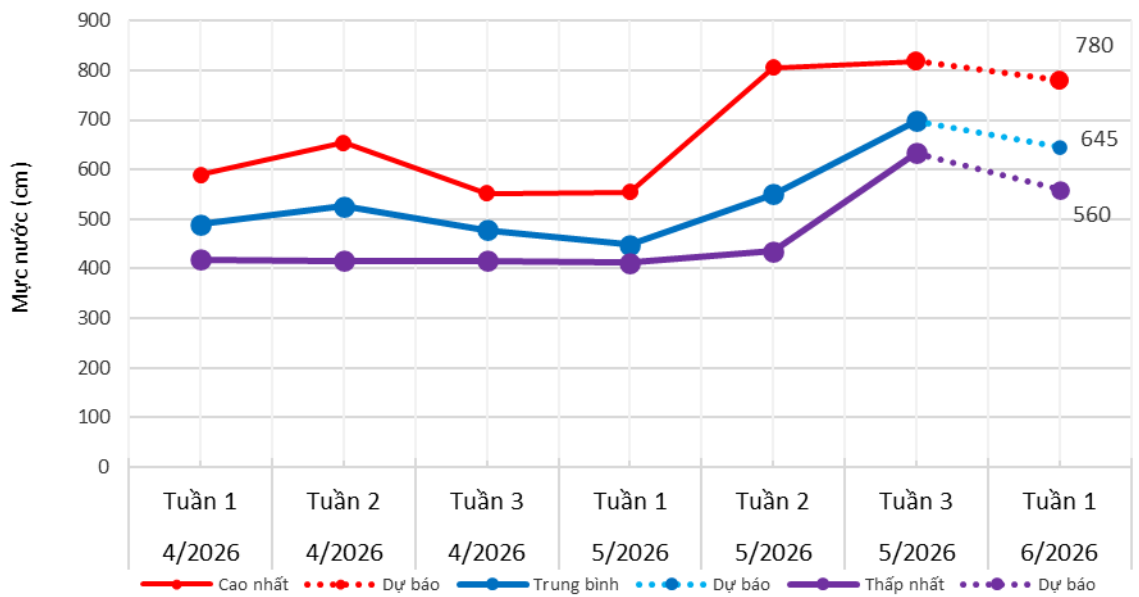
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHÚ THỌ (SÔNG THAO)

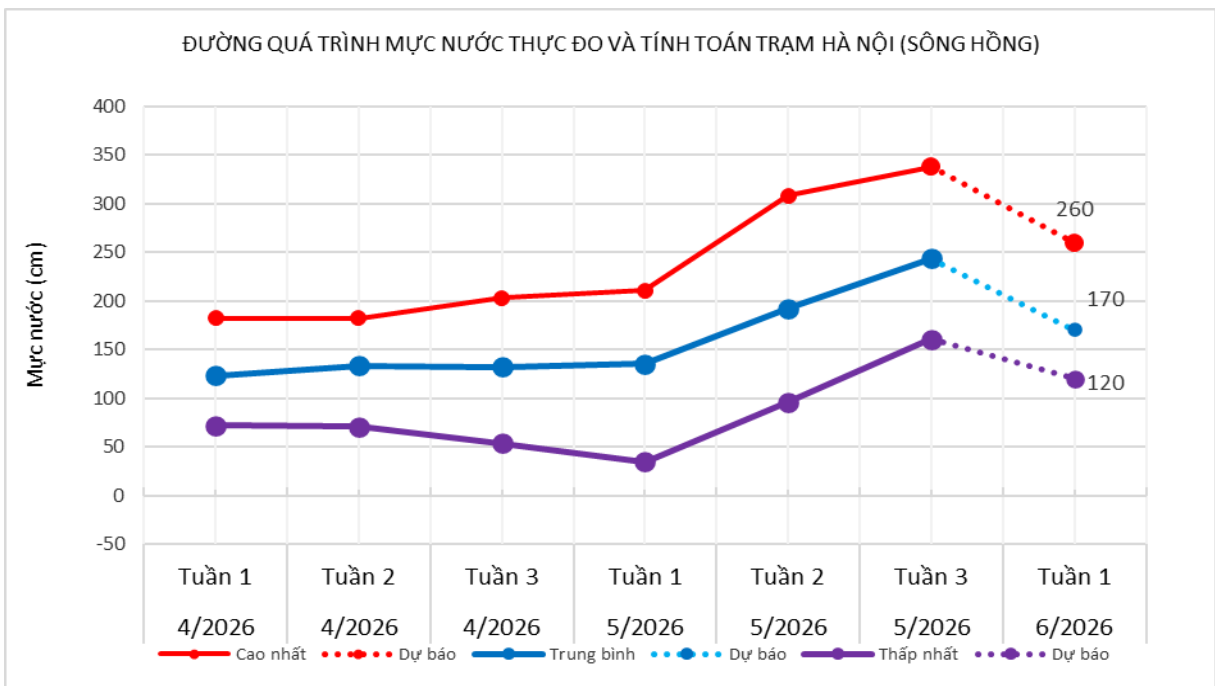
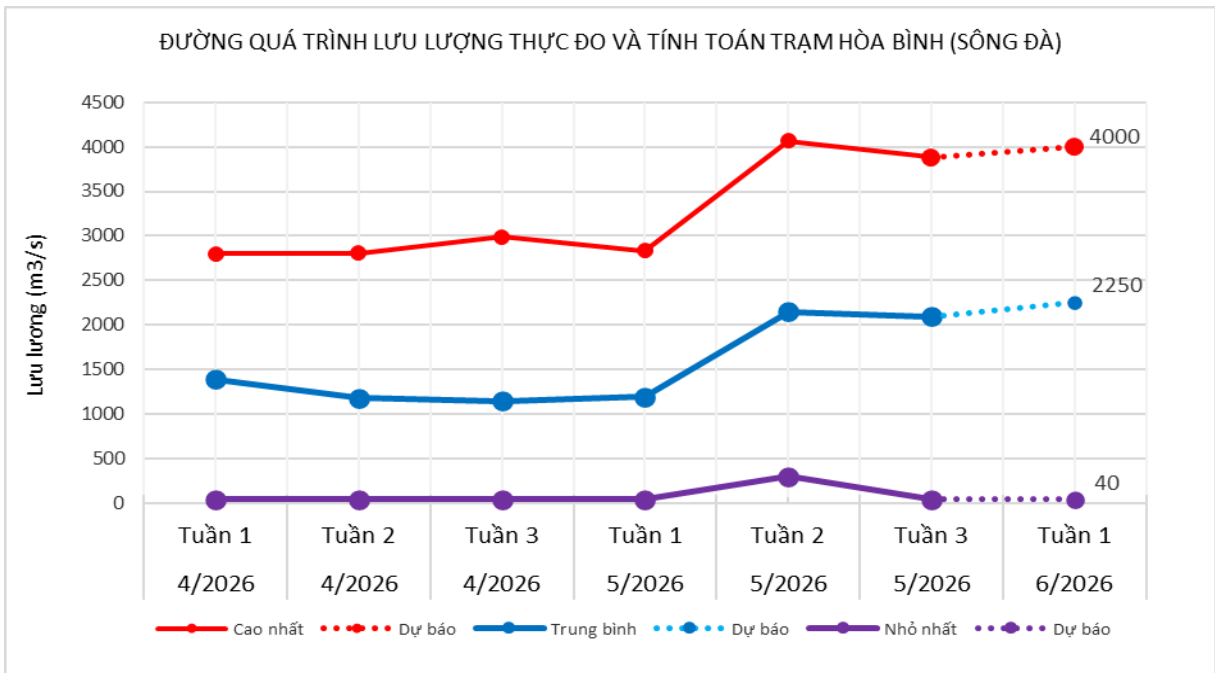


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM VỤ QUANG (SÔNG LÔ)





## 2. Lưu vực sông Thái Bình

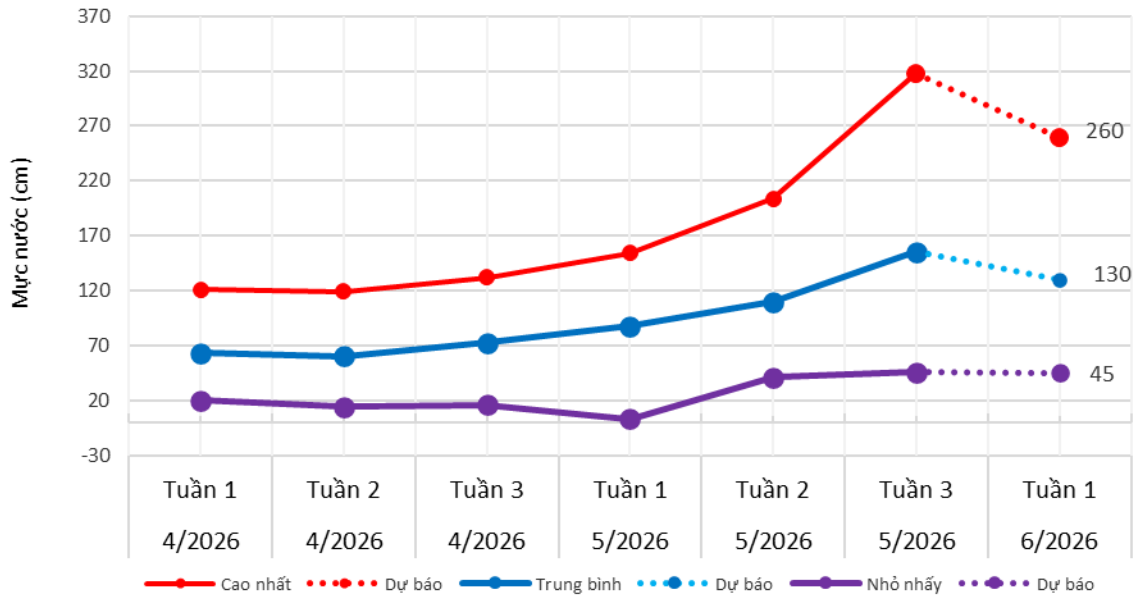
### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Trong 11 ngày qua, mực nước ở thượng lưu và trung lưu sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam biến đổi chậm, ở hạ lưu các sông chịu ảnh hưởng của thủy triều. Mực nước sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động theo thủy triều.

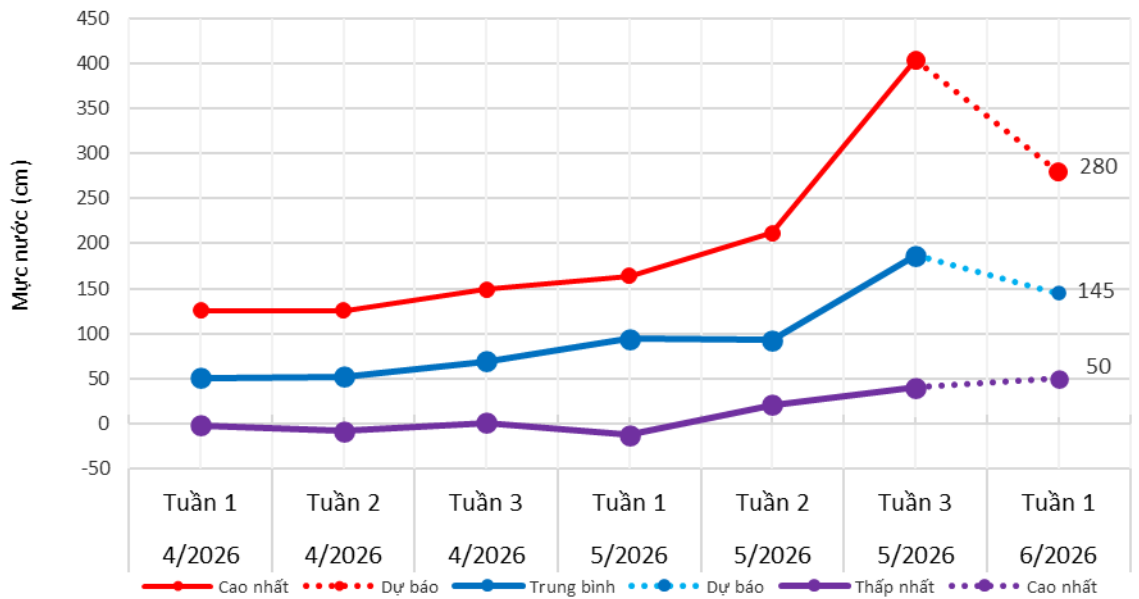
### b. Dự báo, cảnh báo

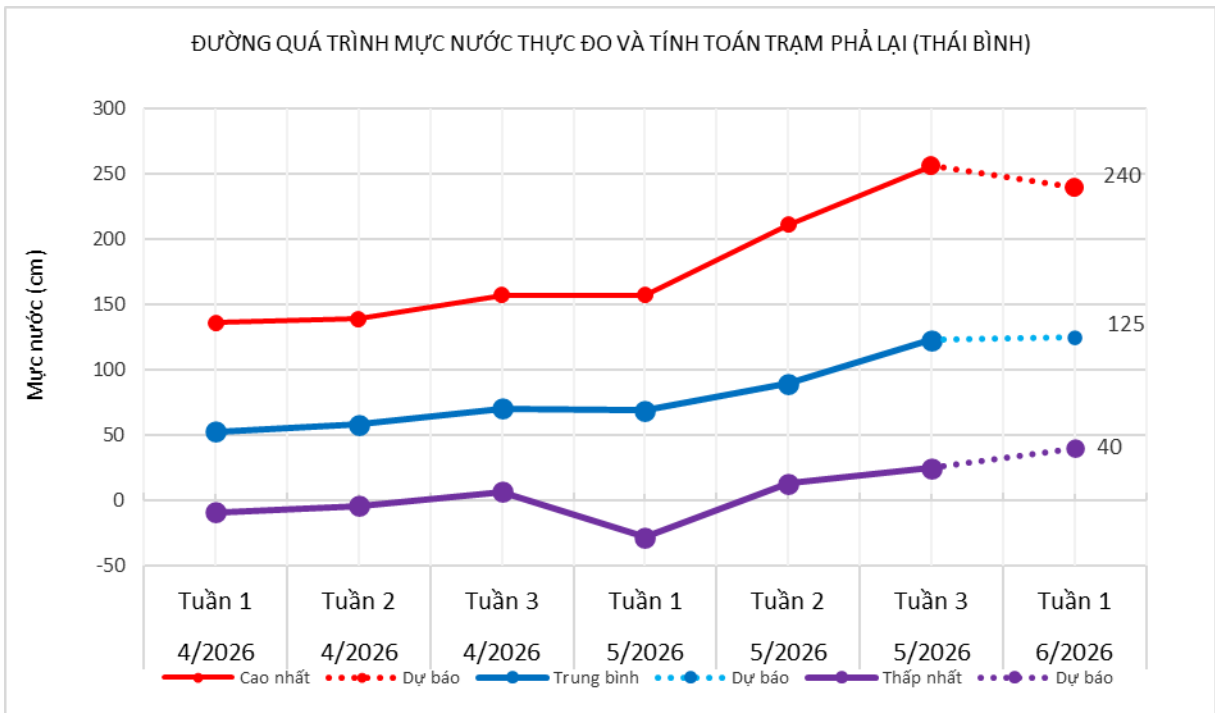
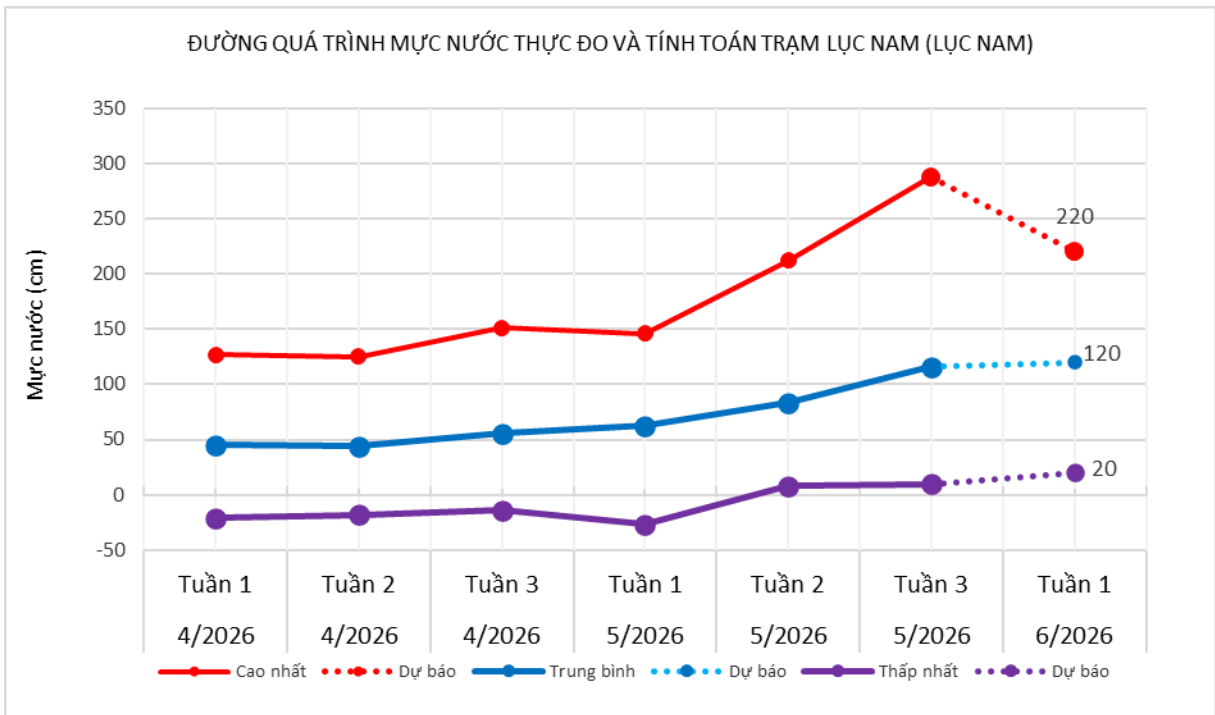
- Trong 10 ngày tới, mực nước ở thượng lưu và trung lưu các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều. Mực nước sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM ĐÁP CẦU (SÔNG CẦU)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHỦ LẠNG THƯƠNG (THƯƠNG)





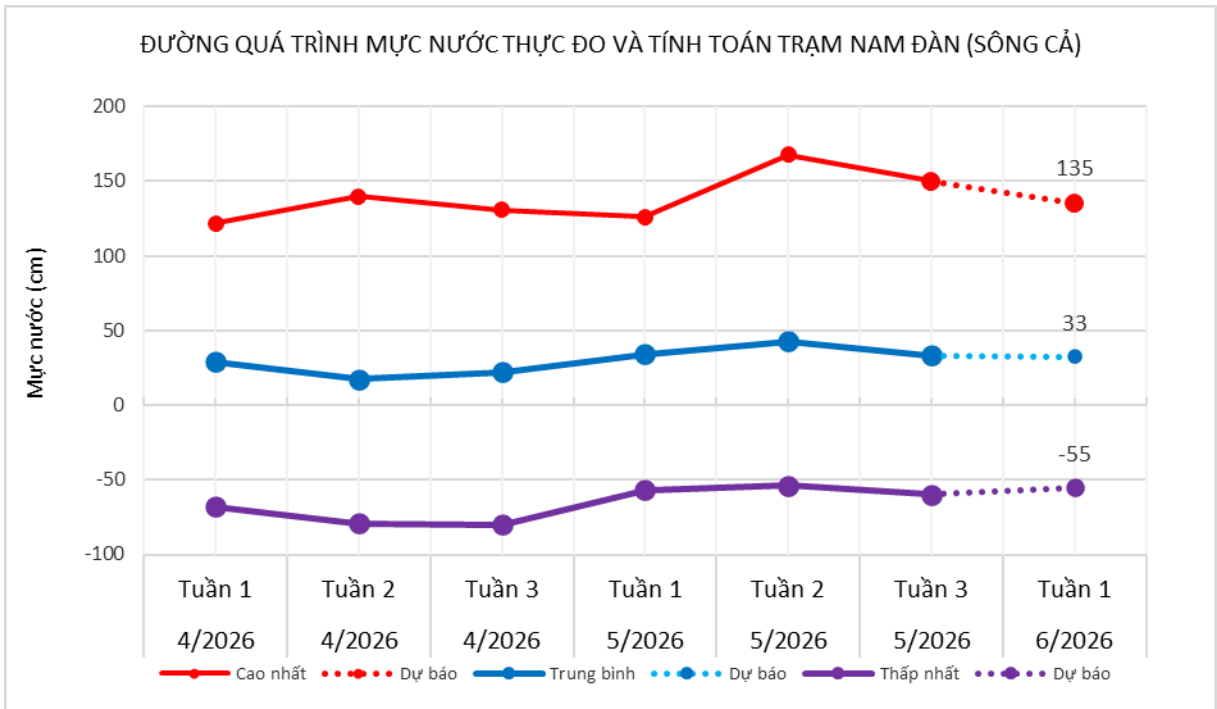
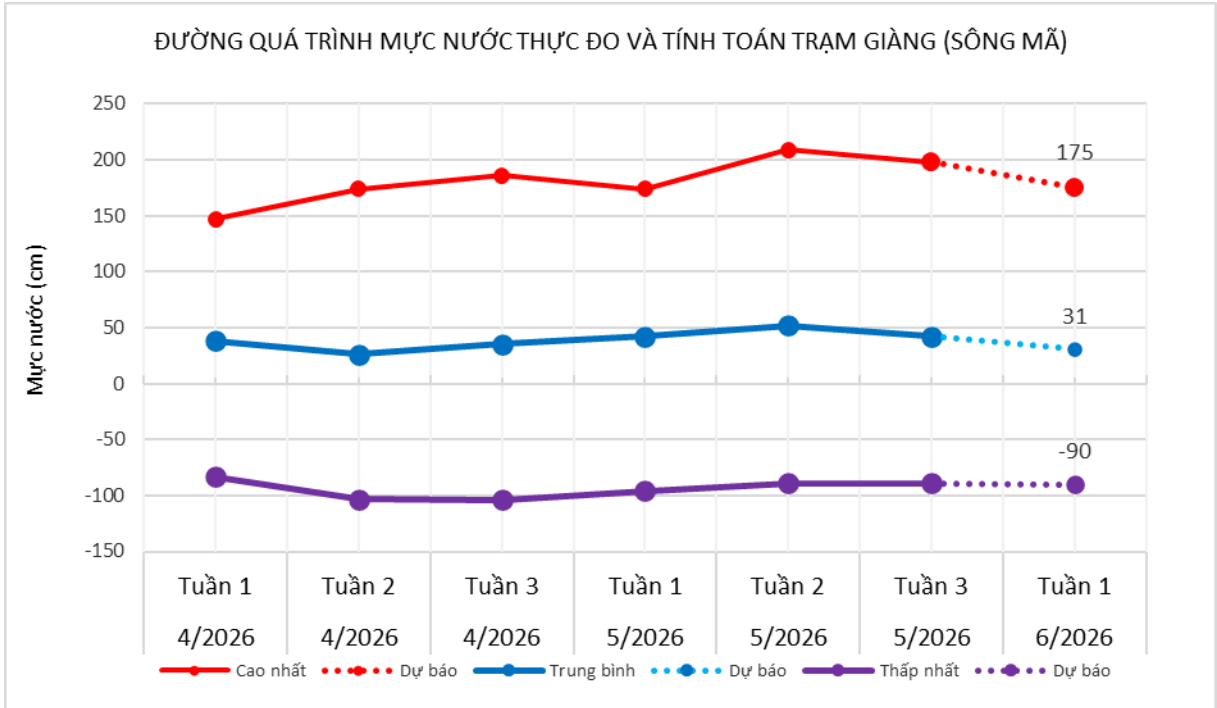
### 3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

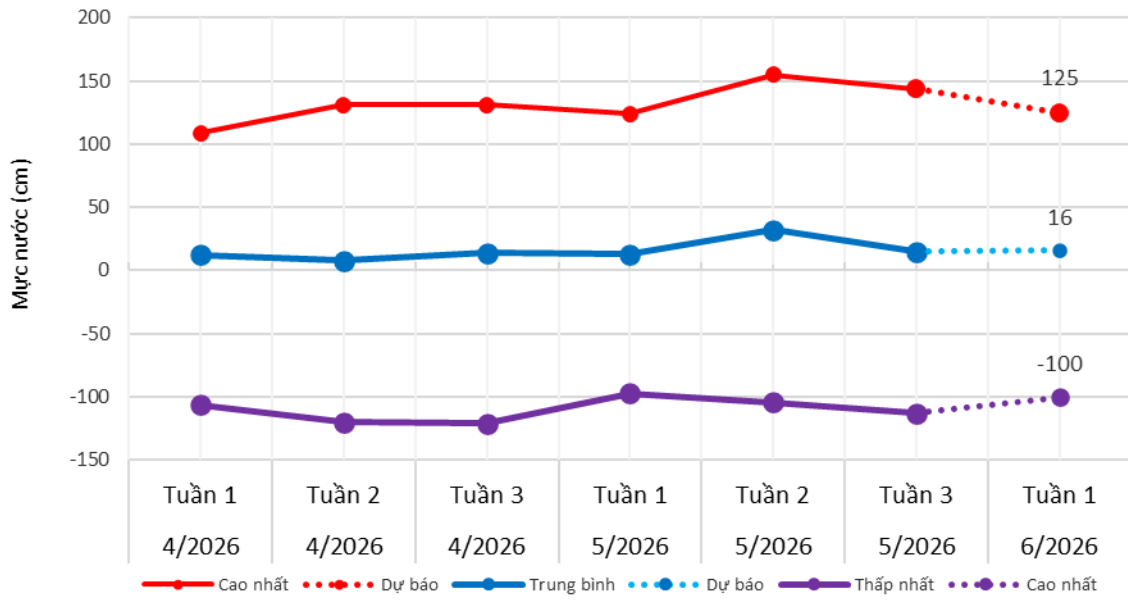
- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong tuần, mực nước thượng lưu các sông có biến đổi chậm; trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu biến đổi theo triều.
- Các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Mực nước trên các sông biến đổi chậm.

**b. Dự báo, cảnh báo**

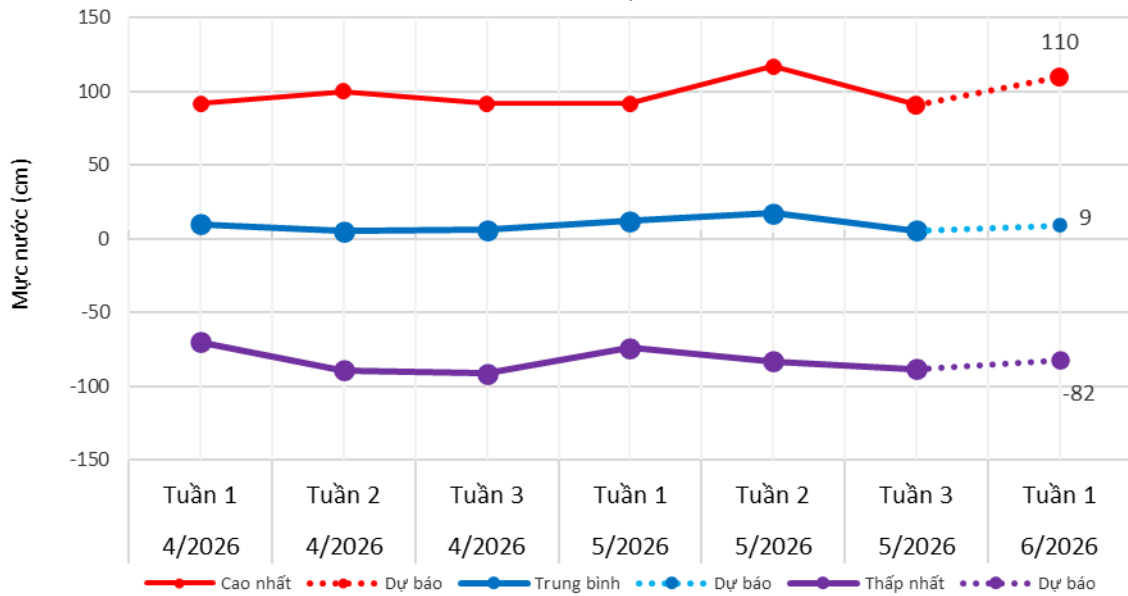
- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong những ngày tới, thượng lưu các sông biến đổi chậm; trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu biến đổi theo triều.
- Các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Mức nước trên các sông biến đổi chậm.

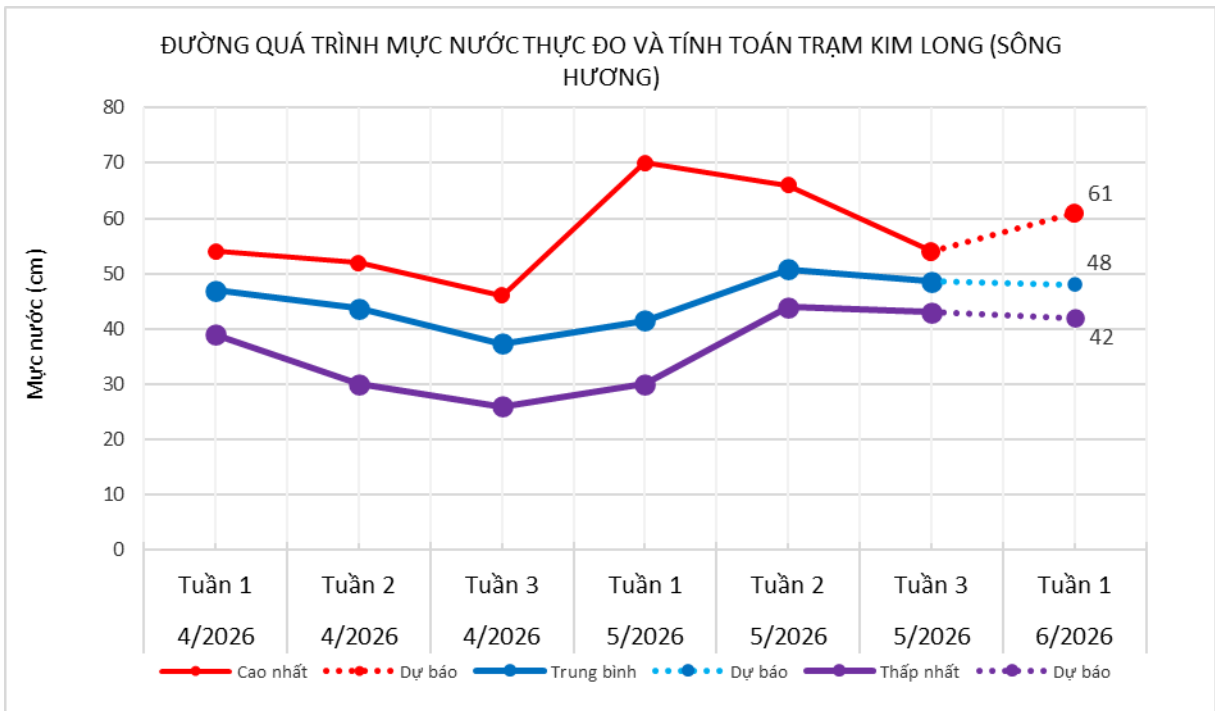


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM LINH CẨM (SÔNG LA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM MAI HÓA (SÔNG GIANH)





#### 4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

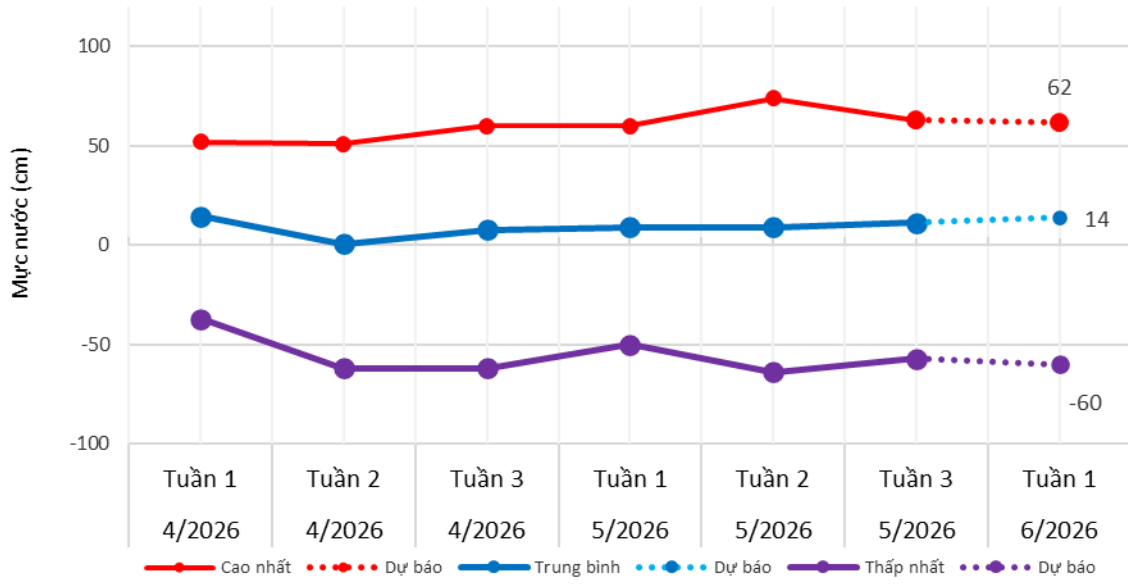
##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mức nước trung, thượng lưu các sông biến đổi chậm, hạ lưu các sông dao động theo điều tiết hồ chứa.
- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Mức nước trên các sông biến đổi chậm. Mức nước hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

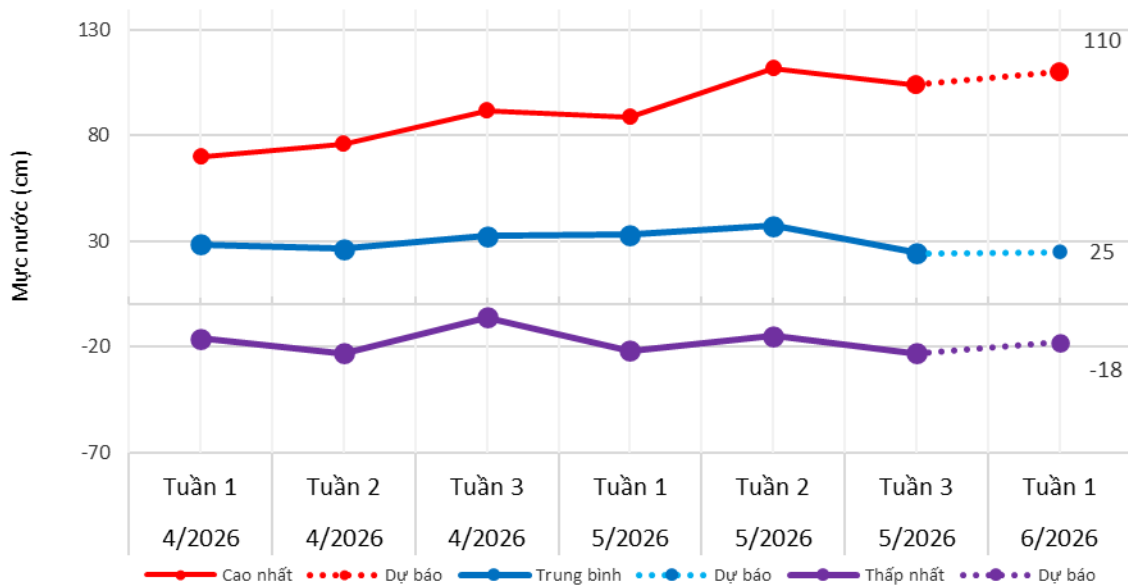
##### b. Dự báo, cảnh báo

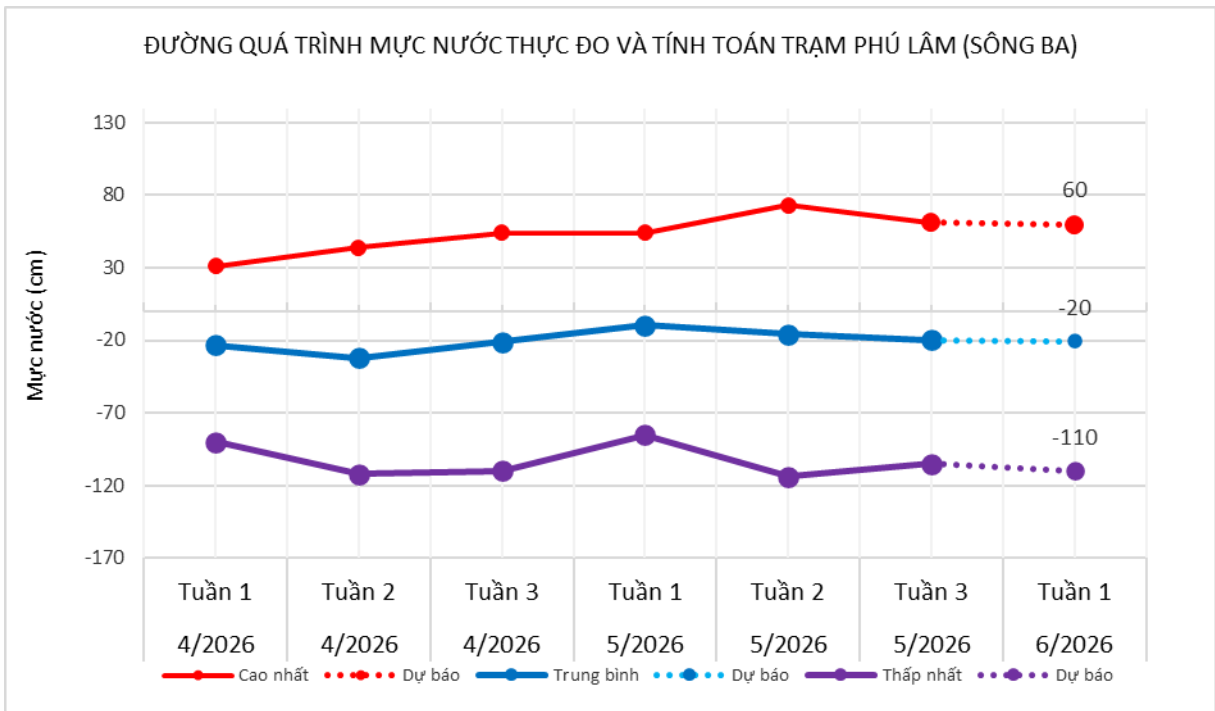
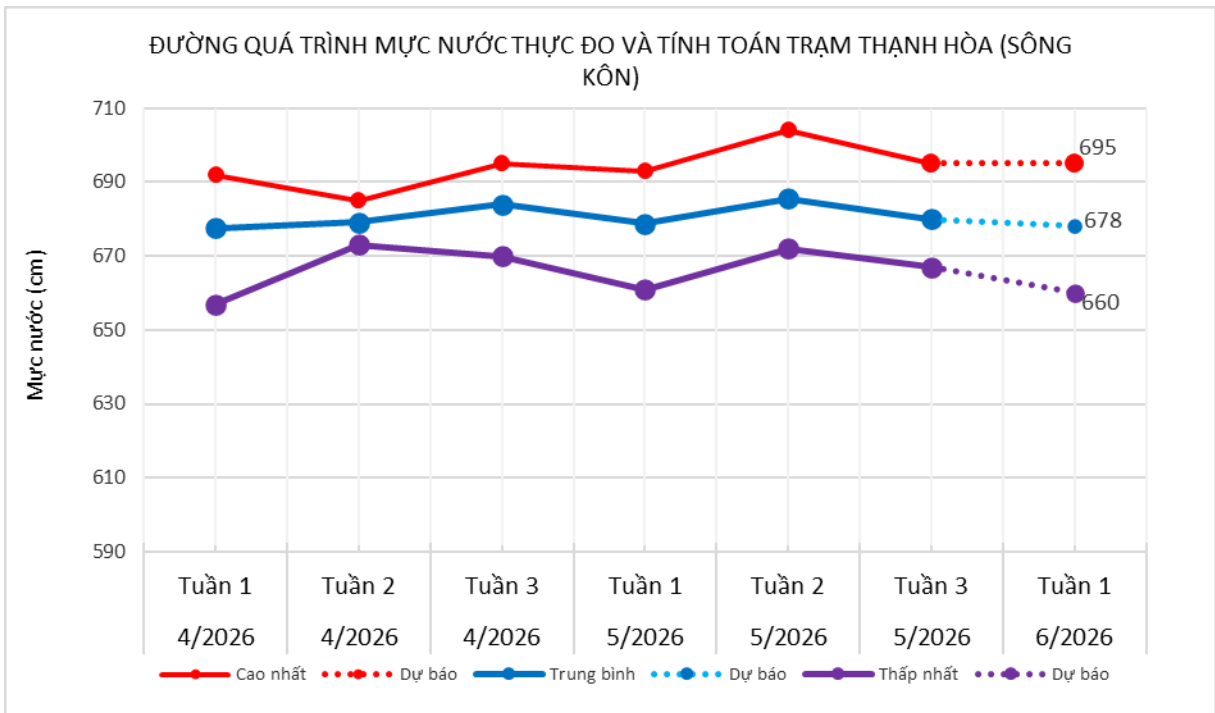
- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mức nước trung, thượng lưu các sông biến đổi chậm, hạ lưu các sông dao động theo điều tiết hồ chứa.
- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Mức nước trên các sông tiếp tục biến đổi chậm. Mức nước hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM CẦU LÂU (SÔNG THU BỒN)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TRÀ KHÚC (SÔNG TRÀ KHÚC)





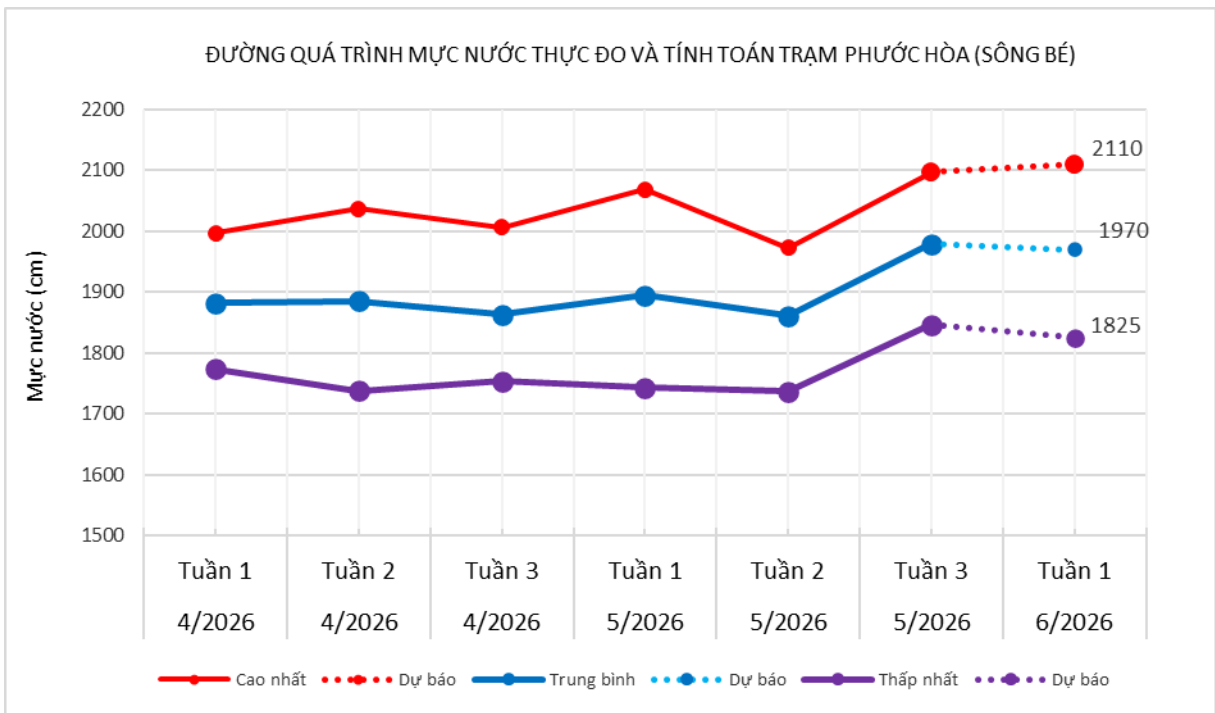
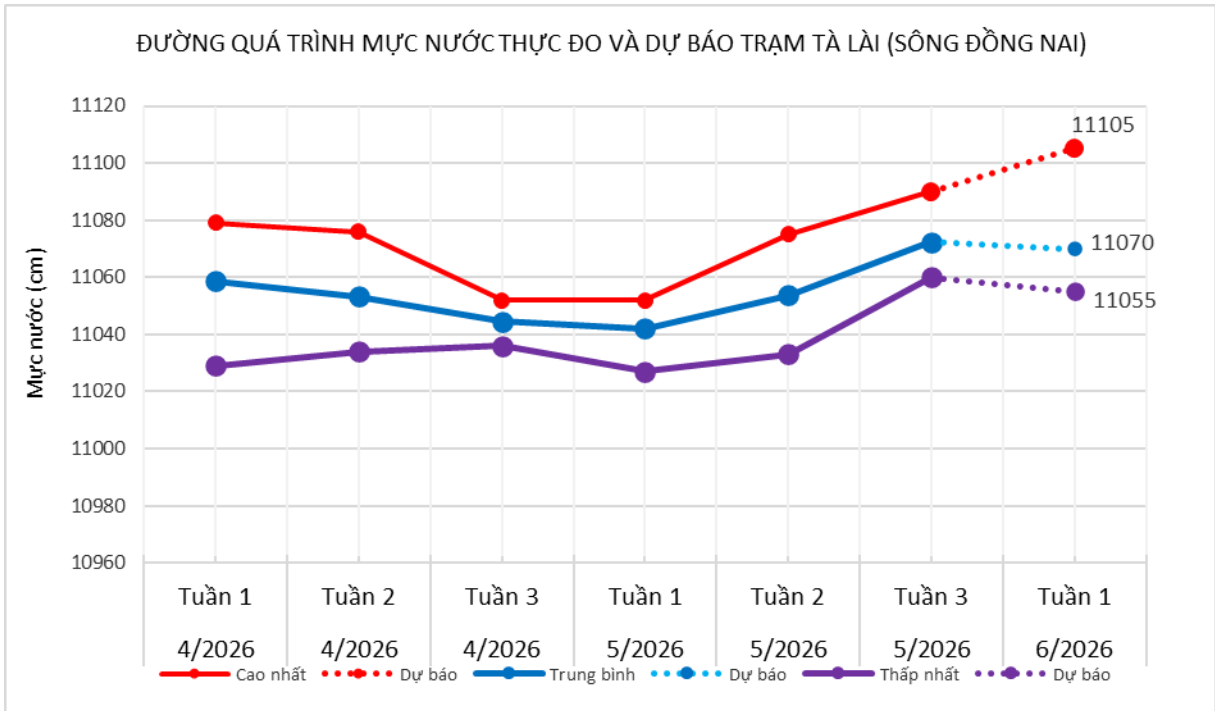
## 5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai và trên sông Bé dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai sẽ biến đổi chậm, sông Bé tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



## 6. Lưu vực sông Mê Công

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

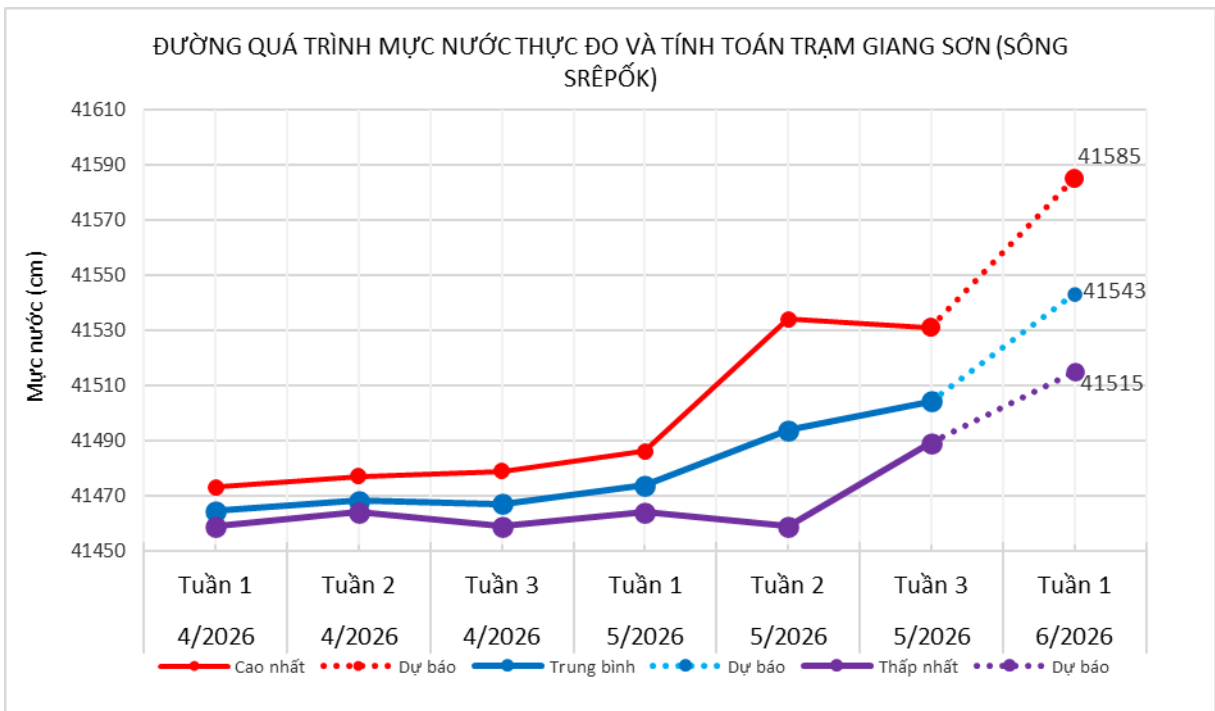
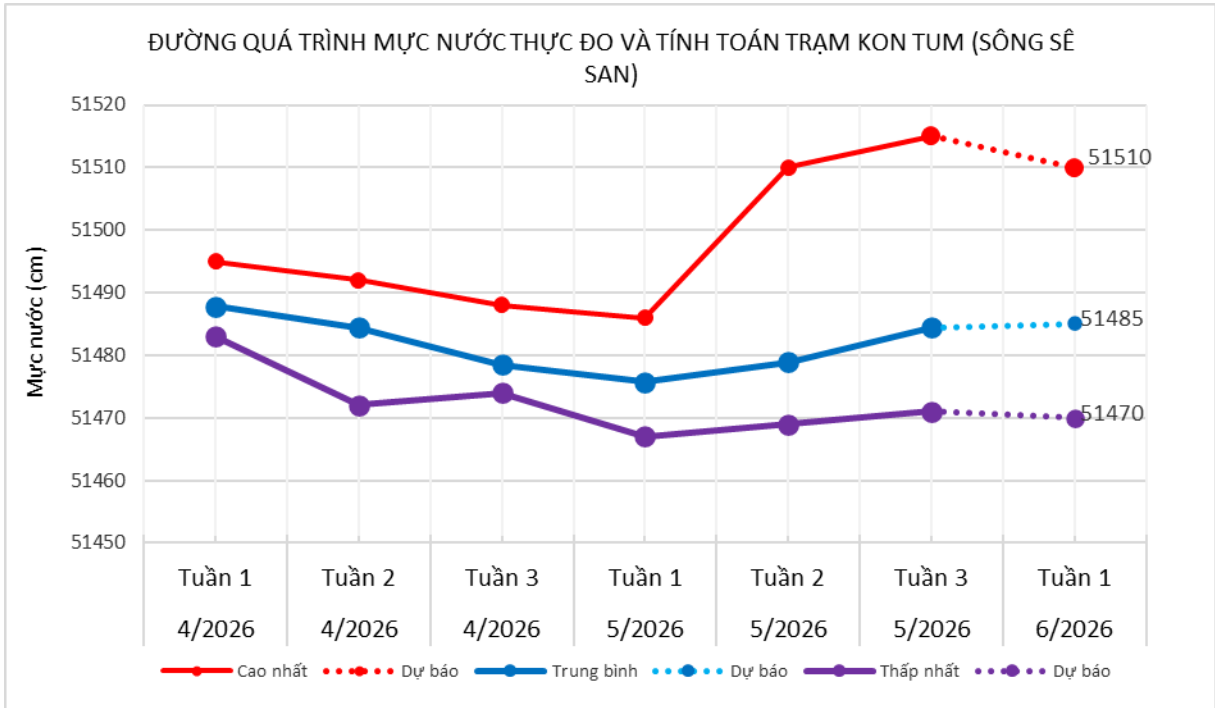
- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Mức nước trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn biến đổi chậm, mức nước các sông khác dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi.

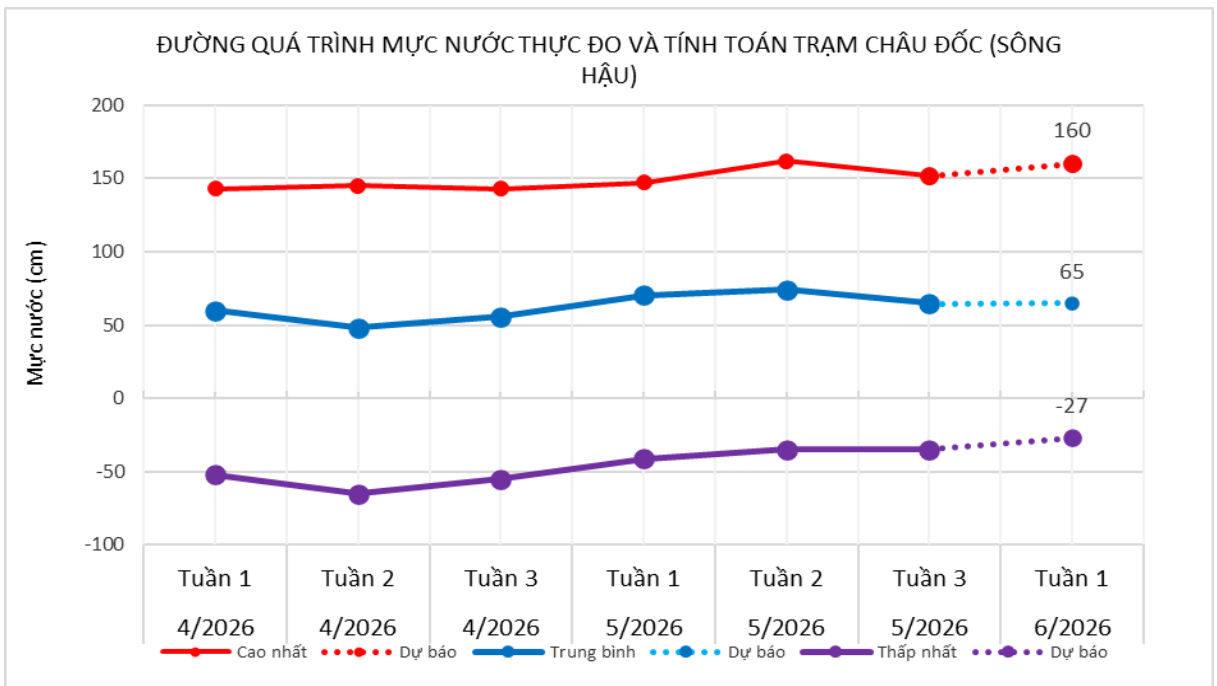
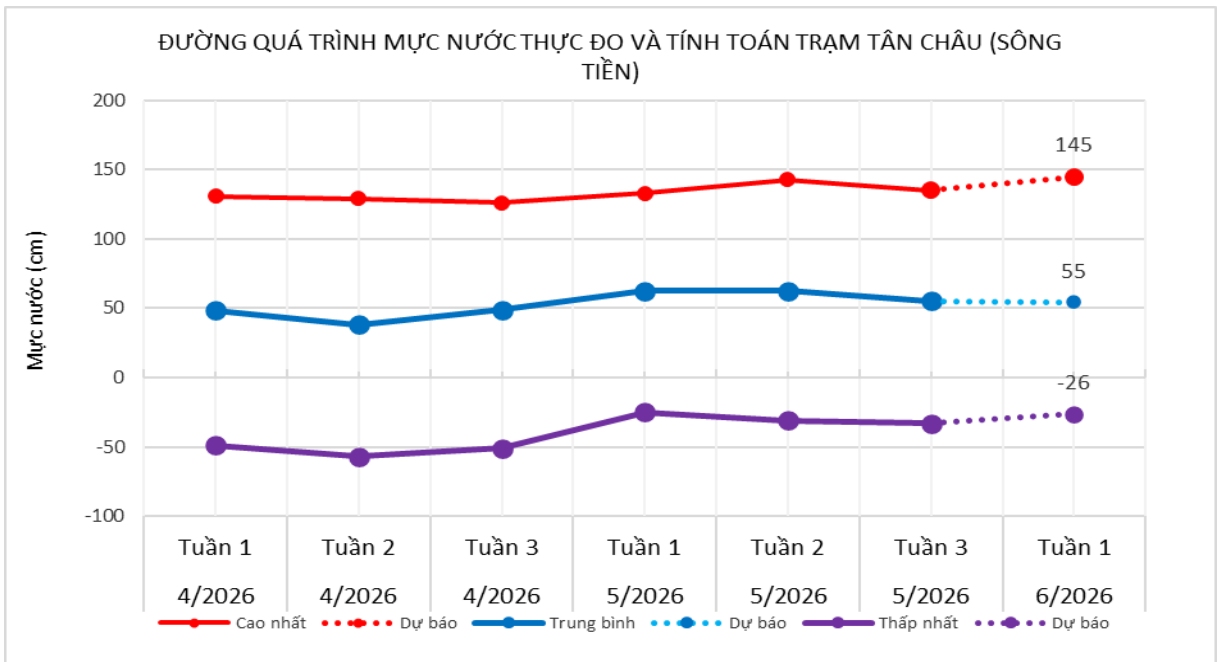
- Sông Cửu Long: Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo thủy triều. Mức nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 1,35m (ngày 21/5), trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 1,52m (ngày 21/5).

**b. Dự báo, cảnh báo**

- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Mức nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành hồ chứa thủy điện. Mức nước trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn biến đổi chậm theo xu thế lên dần.

- Sông Cửu Long: Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Trong 10 ngày tới, mức nước cao nhất tại Tân Châu ở mức 1,45m, tại Châu Đốc ở mức 1,6m. Trong 05 ngày tiếp theo, mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều.





**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 11/6/2026**

**Tin phát lúc: 15h00**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**

**Phùng Tiến Dũng**

**Phụ lục**  
**Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm**

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	2110	3883	40	2000	3350	40	2500	4000	220	2250	4000	40
Thao	Yên Bái	2395	2536	2324	2380	2510	2330	2500	2600	2350	2440	2600	2330
Thao	Phú Thọ	1155	1217	1103	1150	1230	1130	1170	1250	1120	1160	1250	1120
Lô	Tuyên Quang	1447	1558	1353	1410	1520	1350	1450	1560	1360	1430	1560	1350
Lô	Vụ Quang	699	819	634	620	700	560	670	780	600	645	780	560
Cầu	Đáp Cầu	159	318	46	120	220	45	140	260	50	130	260	45
Thương	Phủ Lạng Thương	185	404	40	140	240	50	150	280	50	145	280	50
Lục Nam	Lục Nam	119	288	10	110	200	20	130	220	30	120	220	20
Hồng	Hà Nội	243	338	161	180	260	140	160	230	120	170	260	120
Thái Bình	Phả Lại	125	256	25	110	180	40	140	240	40	125	240	40
Mã	Giàng	42	198	-89	30	175	-90	32	165	-75	31	175	-90
Cả	Nam Đàn	33	150	-60	32	135	-55	34	130	-45	33	135	-55
La	Linh cảm	15	144	-113	15	125	-100	17	120	-90	16	125	-100

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Gianh	Mai Hóa	6	91	-88	8	110	-82	10	100	-70	9	110	-82
Hương	Kim Long	48	54	43	50	60	45	46	61	42	48	61	42
Thu Bồn	Câu Lâu	12	63	-57	17	62	-60	10	55	-58	14	62	-60
Trà Khúc	Trà Khúc	25	104	-23	30	110	-18	20	90	-5	25	110	-18
Kôn	Thanh Hòa	680	695	667	675	690	660	680	695	665	678	695	660
Đà Rằng	Phú Lâm	-25	67	-105	-22	40	-110	-18	60	-105	-20	60	-110
Đăkbla	Kon Tum	51485	51515	51471	51482	51505	51470	51488	51510	51473	51485	51510	51470
Krông Ana	Giang Sơn	41504	41531	41489	41555	41585	41525	41530	41550	41515	41543	41585	41515
Đồng Nai	Tà Lài	11072	11090	11060	11065	11095	11055	11075	11105	11060	11070	11105	11055
Bé	Phước Hòa	1987	2097	1846	1955	2095	1825	1985	2110	1845	1970	2110	1825
Tiền	Tân Châu	55	135	-33	60	145	-26	50	130	-10	55	145	-26
Hậu	Châu Đốc	66	152	-35	70	160	-27	60	145	-10	65	160	-27